CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA : TOÀN CÔNG TY

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

QUÝ III NĂM 2007

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ III NĂM 2007	QUÝ III NĂM 2006
I - Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		66,474,383,090	48,804,580,301
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định	02		31,105,327,466	24,628,223,004
- Các khoản dự phòng	03		(154,769,911)	(390,461,993)
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05			-
- Chi phí lãi vay	06		21,337,189,400	9,928,763,000
***3.* Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**	**08**		**118,762,130,045**	**82,971,104,312**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(95,039,415,765)	48,043,421,638
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(80,417,520,300)	(73,833,793,929)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế TN phải nộp)	11		68,494,998,420	44,030,866,617
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		413,874,245	9,984,406,043
- Tiền lãi vay đã trả	13		(21,337,189,400)	(9,928,763,000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			(6,187,500,000)
- Tiền thu từ các khoản khác ở hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi cho các khoản khác ở hoạt động kinh doanh	16		(8,383,331,172)	(19,756,084,114)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	**20**		**(17,506,453,927)**	**75,323,657,567**
II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm , xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(55,162,137,070)	(251,901,839,316)
- Tiền thu từ thanh lý , nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		16,686,500	
- Tiền chi cho vay , mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
- Tiền thu hồi cho vay , mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25			
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26			-

- Tiền thu từ lãi cho vay , cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,688,718,754	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(53,456,731,816)**	**(251,901,839,316)**
III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				-
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu , nhận vốn góp của chủ đầu tư	31			
- Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu , mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
- Tiền vay ngắn hạn , dài hạn nhận được	33		649,131,428,500	616,566,285,100
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(670,070,835,300)	(395,993,122,200)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
- Cổ tức , lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		**(20,939,406,800)**	**220,573,162,900**
IV/ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		**(91,902,592,543)**	**43,994,981,151**
V/ Tiền tồn đầu kỳ	60		**181,508,145,850**	**19,917,345,134**
Ảnh huởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
VI/ Tiền tồn cuối kỳ	70	V.31	**89,605,553,307**	**63,912,326,285**